TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUẦN GIÁO** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST Ngày 27-12-2023 V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUẦN GIÁO - TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Tằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tâm và ông Trịnh Quyết Thắng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2023/TLST- HN&GĐ ngày 16 tháng 10 năm 2023 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lò Thị H**, năm sinh 1986 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: Anh **Lò Văn TH**, sinh năm 1983 – vắng mặt.
Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 28/9/2023, biên bản lấy lời khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lò Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Chị H và anh Lò Văn TH chung sống như vợ chồng năm 2002, đến năm 2016 mới đăng ký kết hôn tại Ủy bản nhân dân xã Nà Tòng, huyện Tuần Giáo ngày 13/5/2016, anh chị kết hôn tự nguyện không ai ép buộc hoặc lừa dối. Chị H, anh TH sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Lò Văn TH thường xuyên uống rượu và chửi bới, đánh đập chị H dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, không còn yêu tH, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, bỏ mặc cho nhau muốn sống ra

sao thì sống. Chị H xác nhận không còn tình cảm với anh TH, đời sống hôn nhân không hạnh phúc. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lò Văn TH.

- Về con chung: Chị H, anh TH có 03 người con chung là cháu Lò Thị L, sinh ngày 10/01/2004; cháu Lò Thị Ln, sinh ngày 26/7/2006 và cháu Lò Văn Q, sinh ngày 07/11/2008. Khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu Lò Thị Ln, cháu Lò Văn Q cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lò Thị H chưa yêu cầu anh Lò Văn TH cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Lò Thị L đã thành niên và có khả năng lao động.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn anh Lò Văn TH:* Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án anh Lò Văn TH không có ý kiến, không đến Tòa án. Tiến hành xác minh thì anh Lò Văn TH vắng mặt ở nơi cư trú, đi về thất thường mà không rõ thời điểm trở về (BL 35, 39) nên Tòa án không thực hiện được việc cấp, tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án trực tiếp cho anh TH. Tòa án đã niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho anh TH. Do anh TH không đến Tòa án làm việc theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án nên vụ án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa: Chị Lò Thị H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H vẫn giữ nguyên các yêu cầu khởi kiện. Anh Lò Văn TH vắng mặt không có lý do.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Nguyên đơn chị Lò Thị H cơ bản đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn Lò Văn TH chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng theo Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị H được ly hôn với anh Lò Văn TH.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị H giao cháu Lò Thị Ln, sinh ngày 26/7/2006; cháu Lò Văn Q, sinh ngày 07/11/2008 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lò Thị H chưa yêu cầu anh Lò Văn TH cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

- Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử

dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt nguyên đơn: Chị Lò Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[1.2] Về sự vắng mặt bị đơn: Anh Lò Văn TH đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh TH.

[1.3] Về quan hệ pháp luật: Căn cứ đơn khởi kiện của chị Lò Thị H về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Lò Văn TH và các tài liệu chứng cứ kèm theo. Tòa án xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án là: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn anh Lò Văn TH có nơi cư trú tại bản N, xã N, huyện T, tỉnh Điện Biên. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

[2] Về áp dụng pháp luật: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn TH kết hôn năm 2016. Tòa án áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn TH kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nà Tòng, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 16 ngày 13/5/2016 của UBND xã Nà Tòng (BL 02). Chị H thừa nhận hai người kết hôn tự nguyện, không ai ép buộc hoặc lừa dối. Xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh TH là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014.

Về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn: Theo kết quả xác minh đối với gia đình và địa pH nơi cư trú, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do anh Lò Văn TH thường xuyên uống rượu và say rượu thường chửi bới, đuổi vợ con ra khỏi nhà nên vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Chị H và anh TH đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay (BL 33, 37). Hội đồng xét xử xét thấy do anh Lò Văn TH thường xuyên uống rượu nên đời sống chung thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên chị H không muốn duy trì hôn nhân với anh TH và vợ chồng đã sống ly thân từ cuối năm 2020 cho đến nay là có căn cứ. Từ khi sống ly thân anh chị đã "bỏ mặc cho nhau muốn sống ra sao thì sống", vợ chồng không còn yêu tH, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng quy định tại Điều 17, 19 của Luật

Hôn nhân và gia đình năm 2014. Từ những phân tích trên thể hiện hôn nhân của chị H, anh TH lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh TH là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị H.

[4] Về con chung: Chị H, anh TH có ba người con chung là cháu Lò Thị L, sinh ngày 10/01/2004; cháu Lò Thị Ln, sinh ngày 26/7/2006 và cháu Lò Văn Q, sinh ngày 07/11/2008. Khi ly hôn chị H đề nghị giao cháu Lò Thị Ln, cháu Lò Văn Q cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Lò Thị H chưa yêu cầu anh Lò Văn TH cấp dưỡng nuôi con chung. Còn cháu Lò Thị L đã thành niên và có khả năng lao động.

Hội đồng xét xử thấy qua xác minh tại địa pH cho thấy từ tháng 10 năm 2020 do vợ chồng mẫu thuẫn nên chị H, anh TH sống ly thân. Con chung của anh chị cháu Lò Thị Ln, cháu Lò Văn Q do chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay và nguyện vọng của cháu Ln, cháu Q đều muốn ở cùng với chị Lò Thị H. Còn anh Lò Văn TH không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và hiện nay thường xuyên đi xuống các tỉnh miền xuôi làm công nhân, không ở địa pH. Căn cứ vào điều kiện, hoàn cảnh thực tế của hai bên, nguyện vọng của các con và xem xét quyền lợi về mọi mặt cho các con nên giao cho chị Lò Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung (cháu Lò Thị Ln, cháu Lò Văn Q) là phù hợp theo quy định tại Điều 58, Điều 69, Điều 71, Điều 72, khoản 1, 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Lò Thị H chưa yêu cầu anh Lò Văn TH cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lò Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Lò Thị H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn đề nghị miễn án phí. Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Lò Thị H.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuần Giáo là phù hợp, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, 58, 69, 71, 72; khoản 1, khoản 2 Điều 81; 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228, 238, 271, 273 Bộ luật Tố dụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lò Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H được ly hôn anh Lò Văn TH.

2. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Ln, sinh ngày 26/7/2006; cháu Lò Văn Q, sinh ngày 07/11/2008 cho chị Lò Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên và có khả năng lao động. Chị Lò Thị H chưa yêu cầu anh Lò Văn TH cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị H có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình; anh Lò Văn TH có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở anh TH thực hiện quyền này. Chị Lò Thị H và anh Lò Văn TH có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn. Khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lò Thị H được miễn nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Chị Lò Thị H, anh Lò Văn TH có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Tuần Giáo;
- Chi cục THADS huyện Tuần Giáo;
- UBND xã Nà Tòng, huyện Tuần Giáo;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Tằng